

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST.
Ngày: 06-9-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Thu Huyền
+ *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Văn Minh và bà Nguyễn Hoàng Bích Loan.

-Thư ký phiên tòa: ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Phan), sinh ngày 02-12-1995 tại tỉnh BT.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố Minh Tân 4, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: lao động biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Lan, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1994 và 02 con sinh năm 2016, 2021;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 27/6/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27-6-2024, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Hoà Minh phối hợp với lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra nơi ở của Nguyễn Văn V tại khu phố Minh Tân 4, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên nền nhà tại vị trí Vũ đang ngồi có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (niêm phong, ký hiệu M2), 01 cái bật lửa gas màu trắng; kiểm tra người của đối tượng, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước có 03 gói nylon không màu được hàn

kín, kích thước (1,2 x 2,7)cm và 01 gói nylon không màu có kích thước (01 x 03)cm, bên trong các gói nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (niêm phong, ký hiệu M1). Nguyễn Văn V khai nhận đó là ma túy đá, được mua vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày với giá 1.000.000 đồng của một người tên Lộc (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường bờ kè biển thuộc thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP, mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 752/KL-KTHS, ngày 02-7-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT, kết luận: Mẫu M1 là Methamphetamine có khối lượng 0,8811 gam; mẫu M2 là Methamphetamine có khối lượng 0,1190 gam;

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP 04 gói nylon không màu, đã cắt lấy mẫu và 0,8409 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; một đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu cùng 0,0870 gam mẫu M2 còn lại sau giám định; 01 cái bật lửa gas màu trắng.

Tại Bản Cáo trạng số 83/CT-VKSTP-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố và việc truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Bị cáo Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện ma túy nên vào lúc 08 giờ 30 ngày 27-6-2024, bị cáo đã mua 05 gói ma túy đá tại khu vực Bờ kè thuộc thị trấn Phan

Rí Cửa, huyện TP với giá 1.000.000 đồng của một thanh niên tên Lộc không rõ lai lịch, cất giấu tại túi quần phía trước bên phải, mang về nhà để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra nhà bị cáo tại khu phố Minh Tân 4, thị trấn Phan Rí Cửa, đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên nền nhà tại vị trí bị cáo đang ngồi có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (niêm phong, ký hiệu M2), 01 cái bật lửa gas màu trắng; kiểm tra người của bị cáo, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước có 03 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước (1,2 x 2,7)cm và 01 gói nylon không màu có kích thước (01 x 03)cm, bên trong các gói nylon đều có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu M1). Tại Bản kết luận giám định số 752/KL-KTHS, ngày 02-7-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT, kết luận: Mẫu M1 và mẫu M2 là Methamphetamine có khối lượng tổng cộng là 1,001 gam;

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết các chất ma túy sẽ gây ảo giác và mất nhận thức ở con người, nó tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng, vì thế Nhà nước độc quyền kiểm soát và quản lý nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của mình mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, làm góp phần gia tăng tệ nạn ma túy, băng hoại đạo đức lối sống, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và làm phát sinh các loại tội phạm khác nhưng do bị nghiện nên bị cáo đã bất chấp mà thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho gia đình và cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 04 gói nylon không màu, đã cất lấy mẫu và 0,8409 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; một đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu cùng 0,0870 gam mẫu M2 còn lại sau giám định; 01 cái bật lửa gas màu trắng.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý tang vật chứng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 27-6-2024.

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 04 gói nylon không màu, đã cắt lấy mẫu và 0,8409 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; một đoạn ống thuỷ tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu cùng 0,0870 gam mẫu M2 còn lại sau giám định; 01 cái bật lửa gas màu trắng.

(*Tại biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra và Chi cục THADS huyện TP ngày 16-8-2024*).

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-9-2024);

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện TP;
- CA huyện TP;
- THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh BT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Huyền